TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2024/DS-ST
Ngày 10 –7–2024
"V/v tranh chấp về hợp đồng góp họ (hụi)."

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thị Gấm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thu Trang và bà Nguyễn Ngọc Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp về hợp đồng góp họ (hụi)" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2024/QĐST- DS ngày 02 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Dương Thị Bích C, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ T, huyện A B, tỉnh Kiên Giang.

*2. Bị đơn:*Chị Phan Ngọc T, sinh năm 1974 và anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ T, huyện A B, tỉnh Kiên Giang.

(Bà C và chị T có mặt tại phiên tòa; anh H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những ý kiến tại Tòa án nguyên đơn bà Dương Thị Bích C trình bày yêu cầu như sau:

Vào năm 2022 bà có tham gia chơi hụi do chị Phan Ngọc T làm chủ như sau:

Dây hụi thứ nhất: Hụi áp vào ngày 25/01/2022 (dương lịch) dây hụi này có 26 người tham gia, mức đóng 1.000.000đ, một tháng xổ 01 lần vào ngày 25 hàng tháng, bà tham gia chơi 01 chân, đóng được 14 lần với số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) thì chị Phan Ngọc T tuyên bố úp hụi. Chị T lấy lý do các hụi viên không đóng hụi nên bà không có khả năng tràng lấp nên tuyên bố dừng lại chân hụi này. Dây hụi này chị Phan Ngọc T nợ bà số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng).

Dây hụi thứ hai: Hụi áp vào ngày 25/02/2022 (dương lịch) dây hụi này có 30 người tham gia, mức đóng 2.000.000đ, một tháng xố 01 lần vào ngày 25 hàng tháng, bà tham gia chơi 01 chân, đóng được 13 lần với số tiền 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng) thì chị Phan Ngọc T tuyên bố úp hụi. Chị T lấy lý do các hụi viên không đóng hụi nên chị không có khả năng tràng lấp nên tuyên bố dừng lại chân hụi này. Dây hụi này chị Phan Ngọc T nợ bà số tiền 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng).

Dây hụi thứ ba: Hụi áp vào ngày 20/4/2022 (dương lịch) dây hụi này có 42 người tham gia, mức đóng 1.000.000đ, một tháng xổ 02 lần vào ngày 20 và ngày 05 hàng tháng, bà tham gia chơi 01 chân. Dây hụi này bà đã hốt và đóng hụi chết lại cho chị T đến lần thứ 21 thì không đóng nữa. Dây hụi này bà còn nợ chị T số tiền hụi chết 21.000.000đ (Hai mươi mốt triệu đồng).

Tổng cộng dây hụi thứ nhất và dây hụi thứ hai chị Phan Ngọc T còn nợ bà số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), bà và chị T có thoả thuận cấn trừ nợ ở dây hụi thứ ba là 21.000.000đ. Như vậy, chị T còn nợ bà số tiền là 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng), sau đó chị T có trả thêm được cho bà số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và còn nợ lại 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng) đến nay chưa trả số tiền trên.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc vợ chồng chị Phan Ngọc T trả cho bà tổng số tiền hụi còn nợ là 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng), yêu cầu trả trong vòng 03 tháng dứt điểm số nợ trên.

Bị đơn chị Phan Ngọc T trình bày: Thừa nhận còn nợ bà Bích C số tiền hụi là 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng), nay hoàn cảnh khó khăn xin trả dần mỗi tháng 500.000đ (Năm Trăm nghìn đồng). Nếu trả 01 lần thì trong hạn 01 năm sẽ trả cho bà C.

Bị đơn anh H có ý kiến: Việc làm chủ hụi là do vợ anh chị T làm, anh không biết, trong vụ án này anh không đồng ý cùng trả nợ, việc tiền nợ hụi do chị T và bà C tự thỏa thuận giải quyết, anh xin vắng mặt trong quá trình giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay: Bà C yêu cầu chị T trả số tiền nợ hụi là 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng) không yêu cầu anh H cùng chịu trách nhiệm trả nợ. Chị T giữ nguyên yêu cầu ý kiến như đã trình bày.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Không có kiến nghị về phần thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Bích C yêu cầu chị Phan Ngọc T trả số tiền nợ hụi 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng) là có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện theo Điều 471 Bộ luật dân sự. Do chị Phan Ngọc T thừa nhận có nợ bà C số tiền 17.000.000đ. Tại phiên tòa nguyên đơn rút lại 01 phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu ông Nguyễn Thanh H trả nợ, nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ do nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ kiện: Các đương sự có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân huyện An Biên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà C khởi kiện yêu cầu chị T trả số tiền nợ hụi nên quan hệ pháp luật được xác định trong vụ án là "Tranh chấp về hợp đồng dân sự góp họ (hụi)".

[3] Về thủ tục tố tụng: Do các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết toàn bộ vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[4] Về nội dung vụ án: Ghi nhận sự thống nhất xác nhận còn nợ giữa các đương sự là: Chị Phan Ngọc T thừa nhận còn nợ bà Dương Thị Bích C số tiền là 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng), do các bên tự nguyện thỏa thuận không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Tuy nhiên, về thời hạn trả nợ các

đương sự có yêu cầu ý kiến khác nhau nên không có căn cứ để xem xét công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Về thời hạn trả nợ thì khi bản án có hiệu lực thì các bên căn cứ vào bản án để thực hiện yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền do bà C không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Riêng đối với anh Nguyễn Thanh H, tại phiên tòa bà C rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh H có nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ chung với chị T. Xét việc rút yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 71 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phần yêu cầu anh H có nghĩa vụ liên đới với chị T trả nợ cho bà C.

[5] Về án phí của vụ án: 17.000.000đ x 5% = 850.000đ (Tám trăm năm mươi nghìn đồng), do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải nộp án phí.

Hoàn trả cho bà Dương Thị Bích C số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Xét lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 244 Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân năm 2015; Điều 471 Bộ luật dân sự 2015; Điều 7, Điều 8, Điều 15, Điều 18, Điều 23 và Điều 25 của Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 quy định về họ, hụi, biêu, phường; Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Bích C về việc yêu cầu chị Phan Ngọc T trả số tiền nợ hụi là 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng).

Buộc chị Phan Ngọc T có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị Bích C số tiền nợ hụi là 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng).

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn bà Dương Thị Bích C yêu cầu anh Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ liên đới cùng chị Phan Ngọc T trả tiền nợ hụi 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng).

3. Về án phí vụ kiện:

Chị Phan Ngọc T có nghĩa vụ nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 850.000đ (Tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Dương Thị Bích C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 425.000đ (Bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006628 ngày 26/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (V).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Thị Gấm